

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 20- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bá Dương

- Ông Mai Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG VĂN T. Sinh năm: 1977, tại Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 28 phường Bình H, quận Hải C, TP. Đà Nẵng;

Chỗ ở: Số 318/12 đường Tôn Đ, phường Hòa A, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn C1 (C) và bà Tạ Thị T1 (C);

Tên vợ Nguyễn Kiều Phương T2 có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên C1, TP. Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 77/2017/HSST ngày 19/9/2017 (chấp hành xong bản án ngày 07/02/2021).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2021- Có mặt tại phiên tòa.

2. PHA THỊ TRÚC X. Sinh năm: 1993, tại tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Xẻo Đước I, xã Đông Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn P và bà Huỳnh Thị N;

Bản thân chưa có chồng con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2021- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T3. Sinh năm: 1957.

Trú tại: Tổ 59 phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

2. Ông Trương Thanh V. Sinh năm: 1986.

Trú tại: Tổ 15 phường Xuân H1, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Văn H2. Sinh năm: 1990.

Trú tại: Tổ 14 phường Xuân H1, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Văn P. Sinh năm: 1973.

Trú tại: Tổ 15 Trung N, phường Hòa M, quận Liên C1, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Thị Quỳnh T3. Sinh năm: 1995.

Trú tại: Tổ 18 phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

6. Bà Đặng Thị H3. Sinh năm: 1974.

Trú tại: Tổ 18 phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người chứng kiến:

1. Ông Huỳnh Đức L. Sinh năm: 2000.

Trú tại: Tổ 55 phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

2. Bà Đặng Thị H4. Sinh năm: 1960.

Trú tại: Tổ 59 phường Hòa H, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/3/2021, Đặng Văn T đến khu vực đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng gặp đối tượng tên “Khuyết” (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua 02 viên ma túy (loại thuốc lắc) với giá 600.000 đồng thì “Khuyết” đồng ý. Khoảng 10 phút sau, “Khuyết” quay lại, đưa cho T 01 gói nylon bên trong có chứa 02 viên ma túy (loại thuốc lắc, 01 viên màu xanh và 01 viên màu cam). Sau đó, T đem ma túy về nhà cất giấu để sử dụng. Tối cùng ngày, T sử dụng số điện thoại 0989.235.998 gọi vào số điện thoại 0935.829.273 của Phan Thị Trúc X (bạn gái của T) hẹn ngày hôm sau gặp nhau để quan hệ tình dục thì X đồng ý.

Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2021, T gọi lại cho X và hẹn gặp tại nhà nghỉ Phú Lộc thuộc tổ 59, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T và X đến thuê phòng 103 nhà nghỉ Phú Lộc để “tâm sự” và quan hệ tình dục. Trong lúc đang quan hệ tình dục, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy để kéo dài thời gian quan hệ nên T dừng lại, lấy ma túy (để trong túi quần) ra bỏ 01 viên thuốc lắc màu cam thành nhiều mẩu nhỏ và lấy 01 mẩu để sử dụng. Số ma túy còn lại, T để trên bàn (cạnh vị trí X đang nằm) với mục đích vừa sử dụng ma túy vừa quan hệ tình dục. Thấy T sử dụng ma túy, X hỏi “cái gì” thì T trả lời “thuốc lắc, có sử dụng thì lấy sử dụng”. X lấy 01 mẩu ma túy thuốc lắc màu cam (đã bỏ sẵn trên bàn) để sử dụng rồi cả hai tiếp tục quan hệ tình dục thì có Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng đến kiểm tra hành chính. Lúc này, T đi xuống sảnh lễ tân nhà nghỉ làm việc, còn X cất giấu số ma túy còn lại trong túi áo ngực bên trái rồi xuống sau. Trong lúc Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng làm việc với T thì X lấy ma túy ra để lên ghế tại sảnh nhà nghỉ thì bị phát hiện, bắt quả tang (theo X khai nhận cất giấu số ma túy còn lại để tiếp tục sử dụng).

* Tang vật thu giữ của:

- Phan Thị Trúc X:

+ 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén màu xanh và nhiều mảnh vỡ viên nén màu cam, thu giữ trên ghế tại vị trí ngồi của Phan Thị Trúc X, được niêm phong, ký hiệu A1.

+ 01 xe mô tô hiệu Shark màu đỏ, biển kiểm soát 43H1-004.58; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đồng, gắn sim số 0935829273 và 0702302606; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh đen;

+ 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng, viền màu vàng, có 02 kim màu vàng, dây màu nâu, khóa màu trắng bạc, hiệu QW.

- Đặng Văn T:

+ 01 xe mô tô hiệu Vespa, màu trắng, biển kiểm soát 43H1-118.81.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, gắn sim số 0898.235.998.

Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Đặng Văn T và Phan Thị Trúc X kết quả dương tính với ma túy nhóm AST. Kiểm tra xác định T thuộc đối tượng nghiện ma túy và X thuộc đối tượng không nghiện ma túy.

Theo Kết luận giám định 91/GĐ-MT ngày 01/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu A1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1a: 0,408 gam. Mảnh vỡ viên nén và chất bột màu cam trong mẫu ký hiệu A1b gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1b: 0,113 gam.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSNHS ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Phan Thị Trúc X bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Thị Trúc X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Trúc X mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy đựng bao gói mẫu hoàn trả có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, chữ ký của giám định viên là tang vật của vụ án.

Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội:

Phan Thị Trúc X: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng gắn sim số 0935829273 và 0702302606; 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng, viền màu vàng, có 02 kim màu vàng hiệu QW, dây màu nâu, khóa màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh đen (thu giữ của X).

Bà Nguyễn Thị Quỳnh T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng gắn sim số 0898235998; 01 xe mô tô hiệu Vespa màu trắng, biển kiểm soát 43H1-118.81 (thu giữ của Đặng Văn T).

Ông Trương Thanh V: 01 xe mô tô hiệu SYM - Shark màu đỏ, biển kiểm soát 43H1-004.58.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, tại phòng 103, nhà nghỉ P Lộc thuộc tổ 59, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Đặng Văn T đã có hành vi cung cấp ma túy loại MDMA cho Phan Thị Trúc X sử dụng;

Phan Thị Trúc X đã có hành vi tàng trữ 0,521 gam ma túy loại MDMA để sử dụng thì bị Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Đặng Văn T và Phan Thị Trúc X đã xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, phạm vào Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 45/CT-VKSNHS, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn T và Phan Thị Trúc X là nghiêm trọng. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo T vẫn cố tình thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” còn bị cáo X thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các

chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn Quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đối với Đặng Văn T là một người chồng, người cha nhưng không chịu lao động, làm ăn chính đáng mà cố tình vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải ý thức được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa. Bản thân bị cáo có 01 tiền án; ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Phan Thị Trúc X do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo X cũng rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với ông Nguyễn Văn T3 là chủ doanh nghiệp tư nhân Tài Phú Lộc có hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình quản lý. Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên “Khuyết” có hành vi giúp T mua ma túy nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[5] **Xét về vật chứng:** Đối với 01 bì giấy đựng bao gói mẫu hoàn trả có đóng dấu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP. Đà Nẵng, chữ ký của giám định viên là tang vật của vụ án. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng gắn sim số 0935829273 và 0702302606; 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng, viền màu vàng, có 02 kim màu vàng hiệu CW, dây màu nâu, khóa màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh đen (thu giữ của X). Xét cần trả lại cho Phan Thị Trúc X.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng gắn sim số 0898235998; 01 xe mô tô hiệu Vespa màu trắng, biển kiểm soát 43H1-118.81 (thu giữ của Đặng Văn T). Xét cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM-Shark màu đỏ, biển kiểm soát 43H1-004.58. Xét cần trả lại cho ông Trương Thanh V.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phan Thị Trúc X.

TuY bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Thị Trúc X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 24/3/2021.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Trúc X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 24/3/2021.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận số 91/GĐ-MT ngày 01/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP. Đà Nẵng;

Tuyên trả cho Phan Thị Trúc X 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng gắn sim số 0935829273 và 0702302606; 01 đồng hồ đeo tay mặt màu trắng, viền màu

vàng, có 02 kim màu vàng hiệu QW, dây màu nâu, khóa màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, được niêm phong kín bằng băng bì thư trắng, có đóng dấu giáp lai; niêm phong ký hiệu L2, L3.

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng gắn sim số 0898235998, được niêm phong kín bằng băng bì thư trắng, có đóng dấu giáp lai; niêm phong ký hiệu L1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H1-118.81, nhãn hiệu Vespa; màu Sơn: trắng; số loại: Vespa; dung tích: 124; số máy: M821M5022936; số khung: RP8M82100EV021468;

Tuyên trả cho ông Trương Thanh V 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H1-004.58, nhãn hiệu SYM; số loại: Shark; màu Sơn: đỏ-xám; số máy: 019062; số khung: 019062; dung tích: 124.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2021.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/9/2021.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

